

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2005/TT-BNV

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2005

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC.

Thi hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành hên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến xã, phường, thị trấn và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, gồm:

a) Cán bộ bầu cử trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo

b) Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ (bao gồm cả các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát và các chức danh lãnh đạo bổ nhiệm) làm việc trong các cơ quan nhà nước và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

c) Công chức ở xã, phường, thị trấn.

1.2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế nhà nước và xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ do Nhà nước quy định được cử đến làm việc tại các hội, các tổ chức phi chính phủ, các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam.

2. Đối tượng không áp dụng:

2.1. Chuyên gia cao cấp.

2.2. Cán bộ giữ chức danh lãnh đạo thuộc diện hưởng lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP

Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này, nếu đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, viên chức (sau đây viết tắt là ngạch); trong chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát (sau đây viết tắt là chức danh) hiện giữ, thì được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung khi có đủ điều kiện

thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ:

1.1. Thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ để xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đã có 3 năm (đủ 36 tháng) xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, viên chức từ loại A0 đến loại A3 của bảng 2, bảng 3 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và trong chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đã có 2 năm (đủ 24 tháng) xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, viên chức loại B và loại C của bảng 2, bảng 3 và ngạch nhân viên thừa hành, phục vụ xếp lương theo bảng 4 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

1.2. Các trường hợp được tính và không được tính vào thời gian để xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được xác định như các trường hợp được tính và không được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm 1.2 và điểm 1.3 Mục II Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2005/TT-BNV).

2. Tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung:

Tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện như hai tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm 2.1 và điểm 2.2 Mục II Thông tư số 03/2005/TT-BNV trong suốt thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ hoặc trong thời gian của năm xét hưởng thêm phụ cấp thâm niên vượt khung.

III. MỨC PHỤ CẤP VÀ CÁCH CHI TRẢ

1. Mức phụ cấp:

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện thời gian và tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại điểm 1 và điểm 2 Mục II Thông tư này được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại tiết a điểm 1.1 Mục I Thông tư này, sau 3 năm (đủ 36 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm thứ tư trở đi, mỗi năm có đủ hai tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1%.

b) Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại tiết b điểm 1.1 Mục II Thông tư này, sau 2 năm (đủ 24 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức hưởng của bậc lương cuối cùng trong ngạch đó; từ năm

thứ ba trở đi, mỗi năm có đủ hai tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1 % .

1.2. Cán bộ, công chức, viên chức khi chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của liên tịch Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới cuối với cán bộ, công chức, viên chức, nếu lương mới đã được tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung thì thời gian giữ bậc lương cũ dùng làm căn cứ để chuyển xếp sang lương mới được tính để hưởng thêm phụ cấp thâm niên vượt khung theo nguyên tắc cứ mỗi năm giữ bậc lương cũ mà có đủ hai tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1% phụ cấp thâm niên vượt khung.

Ví dụ. Bà Nguyễn Thị M, đã xếp lương cũ bậc 10, hệ số lương 4,06, ngạch chuyên viên từ ngày 01 tháng 9 năm 1998 và từ năm 1998 đến nay Luôn đạt đủ hai tiêu chuẩn để hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì bà M được tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

Theo bảng chuyển xếp lương cũ sang lương mới ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC nêu trên, thì bậc 10 (cũ) ngạch chuyên viên của bà M được tính hưởng 5% phụ cấp thâm niên vượt khung. Thời gian bà M đã xếp lương bậc 10 (cũ) từ ngày 01 tháng 9 năm 1998 đến ngày 01 tháng 9 năm 2004 (đủ 6 năm), bà M được tính hưởng thêm 6% phụ cấp thâm niên vượt khung. như vậy bà M được hưởng tổng mức phụ cấp thâm niên vượt khung là 11% (5% + 6%) của - mức lương cuối cùng trong ngạch chuyên viên (bậc 9, hệ số lương 4,98); thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau của bà M được tính kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2004.

1.3. Cán bộ, công chức, viên chức không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại điểm 2 Mục II Thông tư này (đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền) thì bị kéo dài thời gian hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

a) Nếu đã có đủ điều kiện thời gian xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại điểm 11 Mục II Thông tư này nhưng không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì cứ mỗi năm không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thời gian tính hưởng mức 5% phụ cấp thâm niên vượt khung bị kéo dài thêm 1 năm (đủ 12 tháng) so với thời gian quy định tại điểm 1.1 Mục II Thông tư này.

b) Nếu đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (từ 5% trở lên), kể từ ngày tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau mà không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì thời gian tính hưởng thêm 1% phụ cấp thâm niên vượt khung bị kéo dài thêm 1 năm (đủ 12 tháng).

1.4. Cán bộ, công chức, viên chức đã có kết Luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ Luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bị bãi nhiệm), nếu vẫn được cơ quan có thẩm quyền đánh giá (bằng văn bản) là hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao hàng năm, thì được tính lại các mức phụ cấp thâm niên vượt khung như khi đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại Thông tư này và được truy lĩnh phụ cấp, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm

cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các mức phụ cấp thâm niên vượt khung đã được tính lại.

2. Cách chi trả phụ cấp:

Phụ cấp thâm niên vượt khung được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng của cán bộ, công chức, viên chức và được dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức (cấp cơ sở) có trách nhiệm trao đổi với cấp ủy và Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp thực hiện:

1.1. Quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phân cấp hiện hành mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị.

1.2. Thông báo công khai danh sách những người được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong cơ quan, đơn vị.

1.3. Định kỳ vào quý IV hàng năm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị cơ sở có trách nhiệm:

Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở các cơ quan, đơn vị cơ sở thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc ở cơ quan, đơn vị cơ sở và tổng hợp báo cáo Bộ, ngành Trung ương (nếu thuộc Trung ương quản lý), ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu thuộc địa phương quản lý) kết quả thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở tất cả các cơ quan, đơn vị cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối Cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối Cao, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

3.1. Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở Bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

3.2. Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Việc quyết định mức phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý, thực hiện theo phân cấp hiện hành.

3.3. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương loại A3 theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu bảo hiểm xã hội và tính hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại Thông tư này. Nếu phát hiện việc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung không đúng quy định thì Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện lại theo đúng chế độ quy định, sau đó mới giải quyết các quyền lợi bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng được hưởng (đồng gửi Bộ Nội vụ 01 bản để theo dõi và kiểm tra).

5. Bộ Nội vụ kiểm tra việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương hủy bỏ quyết định hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức trái với quy định tại Thông tư này.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan nhà nước và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước đã được thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức, nếu đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hiện giữ thì được áp dụng chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Các đối tượng thuộc diện hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân và trong tổ chức cơ yếu có hướng dẫn riêng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

Bộ, ngành hoặc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. Mẫu số 1

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

Cơ quan, đơn vị:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN
VƯỢT KHUNG**

ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM:.....

***(Ban hành kèm theo Thông tư Số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005
của Bộ Nội vụ).***

**Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị có mặt tại thời điểm
báo cáo: người.**

**Trong đó: Số người được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở cơ quan, đơn vị
trong năm:..... người.**

[illegible]

[illegible]

.....,ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú Mẫu số 1:

1. Cơ quan, đơn vị gửi kèm báo cáo này những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở cơ quan, đơn vị (nếu có).

2. Cách ghi các cột:

Cột 6 ghi chức danh hoặc mã số ngạch hiện giữ.

Cột 16 được tính theo số tháng hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung tăng thêm trong năm.

3. Mẫu số 1 này dùng để cơ quan, đơn vị cơ sở báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; sau đó cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp tất cả các cơ quan, đơn vị cơ sở trực thuộc báo cáo Bộ, ngành (nếu thuộc Trung ương quản lý) hoặc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu thuộc địa phương quản lý).

Bộ, ngành hoặc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:
Mẫu số 2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN
VƯỢT KHUNG**

**ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN
CAO CẤP VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG (LOẠI A3) NĂM:.....**

*(Ban hành kèm theo Thông tư Số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005
của Bộ Nội vụ).*

**Tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ, ngành, địa phương có mặt tại
thời điểm báo cáo: người.**

Trong đó: Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) được
hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở

Bộ, ngành, địa phương trong năm:..... người;

[illegible]

		Na m	N ữ		Ch ức da nh ho ặc ng ạ c h loạ i A3 (m ã số)	Bậ c c u o i c ù ng tro ng ạ c h ho ặc ch ức da nh	Hệ số lư ợ ng c ủ a bậ c c u o i c ù ng	T h ờ i đ i ể m đ ư ợ c x ếp	% ph ụ c ấp thâ m niên vư ợt kh ung đã hư ở ng	Thời điểm tính hướ ng PCT NVK lần sau	Hệ số chê nh lệch bảo lưu (nếu có)	% ph ụ c ấp thâ m niên vư ợt kh ung đư ợ c hư ở ng	Thời gian tính hướ ng PCT NVK lần sau	Hệ số chê nh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do thựcchiệ t PCTNV K trong năm (1.000đ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1															
2															
3															
...															
Cộng															

.....,ngày.... tháng.... năm..... .

**Thủ trưởng Bộ, ngành hoặc
Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú Mẫu số 2:

1 Bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi kèm báo cáo này những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) ở Bộ, ngành, địa phương (nếu có)

2. Cách ghi các cột: Cột 6 và cột 16 như ghi chú ở Mẫu số 1.

3. Mẫu số 2 này dùng để các Bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch

chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) thuộc biên chế trả lương của Bộ, ngành, địa phương.